TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ QUY NHƠN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số:45/2024/QĐST-KDTM*Q, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10tháng7năm 2024về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụán kinh doanh thương mại thụ lý số:14/2024/TLST-KDTM ngày06 tháng 3năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sựđược ghi trong biên bản hoà giải thành vềviệc giải quyết toàn bộ vụán là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sựkhông vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoàgiải thành, không cóđương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S

Trụ sở: 266 – 268 N, P, Q, TP ..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Đức Thạch D– Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Ông Trần Đức H– Trưởng phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh B, có địa chỉtrụ sở chi nhánh T: I M, thành phố Q, tỉnh Bình Địnhlà người đại diện theo ủy quyền(văn bản ủy quyền số 207/2023/GUQ-CNBĐ ngày 16/10/2023).

- *Bị đơn:*ÔngHoàng Anh H1, sinh năm: 1975; Bà Huỳnh Thị Song Q, sinh năm: 1978; Cùng địa chỉ: Tổ B, khu phố A, P. Đ, TP ., T. B(Ông H1ủy quyền cho bà Qtheo văn bản ủy quyền ngày 01/7/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.BàHuỳnh Thị Song Qông Hoàng Anh H1công nhận tính đến hết ngày 10/7/2024 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Ssố tiền gốc và lãi là: 477.122.531 đồng (trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt quá hạn là 61.203.287 đồng, nợ vay thẻ tín dụng tên Hoàng Anh H1là: 12.489.377 đồng, nợ vay thẻ tín dụng tên Huỳnh Thị Song Qlà: 103.429.867 đồng).

2.2.BàHuỳnh Thị Song Q ông Hoàng Anh H1thống nhất đã thế chấp tài sản bảo đảm cho Ngân hàng thương mại cổ phần Slà: Quyền sử dụng đất của toàn bộ diện tích khuôn viên lô đất và toàn bộ diện tích công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 24, tọa lạc địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định(Đã được UBND huyện Tcấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD345563, số vào sổ cấp GCN: CH02260 ngày 20/5/2011)theo Hợp đồng thế chấp số 202126007536C/HĐTC ngày 26/02/2021giữaNgân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Bvớibà Huỳnh Thị Song Qđể vay vốn.

2.3.Các bên đương sự thống nhất phương thức thanh toán như sau: BàHuỳnh Thị Song Qông Hoàng Anh H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ssố tiền còn nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 10/7/2024 là: 477.122.531 đồng (trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi và lãi phạt quá hạn là 61.203.287đồng, nợ vay thẻ tín dụng tên Hoàng Anh H1là: 12.489.377 đồng, nợ vay thẻ tín dụng tên Huỳnh Thị Song Qlà: 103.429.867 đồng)vào ngày 30/8/2024 và trả toàn bộ lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 11/7/2024 cho đến khi bàHuỳnh Thị Song Qông Hoàng Anh H1thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi.

2.4.Đến kỳ hạn trả nợ hết ngày 30/8/2024bàHuỳnh Thị Song Qông Hoàng Anh H1không trả hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Sđược quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 202126007536C/HĐTC ngày 26/02/2021 giữaNgân hàng thương mại cổ phần S– Chi nhánh Bvới bà Huỳnh Thị Song Qđể thu hồi nợ.

2.5.Án phí KDTMST và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

-Về án phí KDTMST:

+ BàHuỳnh Thị Song Qông Hoàng Anh H1phải chịu 11.542.500 đồngán phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Stiền tạm ứng án phíKDTM đã nộp là 10.148.000đồng theo biên lai thu số 0000564 ngày 06/3/2024của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ hết 5.000.000 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần Sđã tạm ứng. BàHuỳnh Thị Song Qông Hoàng Anh H1có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S5.000.000 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:**THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP . Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Ngọc Dung